

Ngày	15,150 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.6%	24.7%	32.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	8,784 - 16,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	571
Số lượng CPLH (CP)	37,665,348
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,390
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.93
EPS	1,560
P/E	9.7

DT thuần

Q1/24

482

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 305| 172%

YoY: ▲ 82.0| 20.5%

LN trước thuế

Q1/24

19.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.4| -43.1%

YoY: ▼5.60| -22.8%

LN sau thuế

Q1/24

15.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.9| -47.8%

YoY: ▼4.50| -22.8%

ROA

2023

9.9%

+/- YoY: ▲ 4.0%

DT thuần

2023

1,002

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 89.0| 9.7%

LN trước thuế

2023

76.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 28.6| 60.3%

LN sau thuế

2023

63.2

tỷ VNĐ

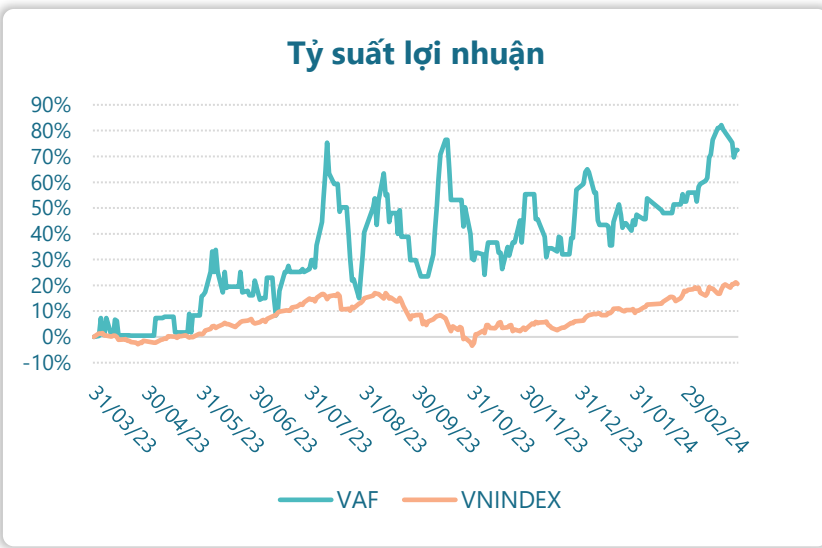
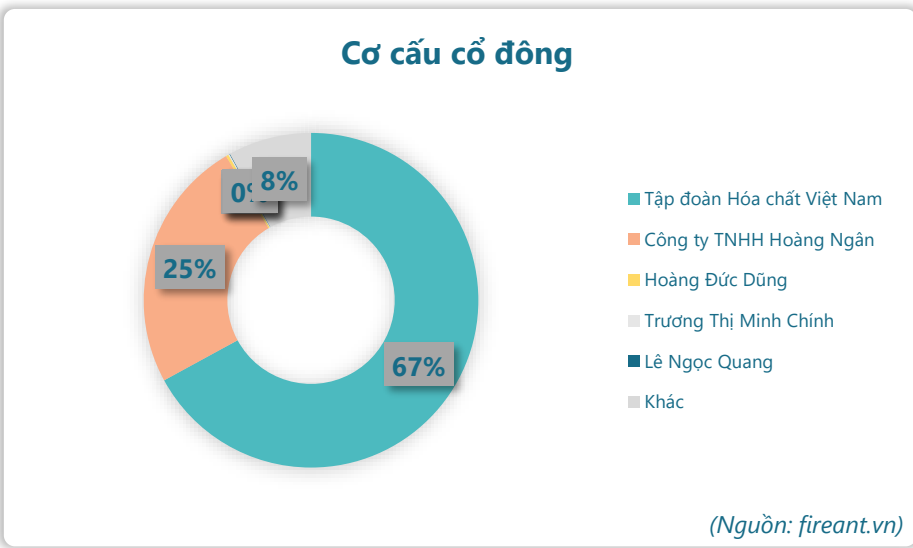
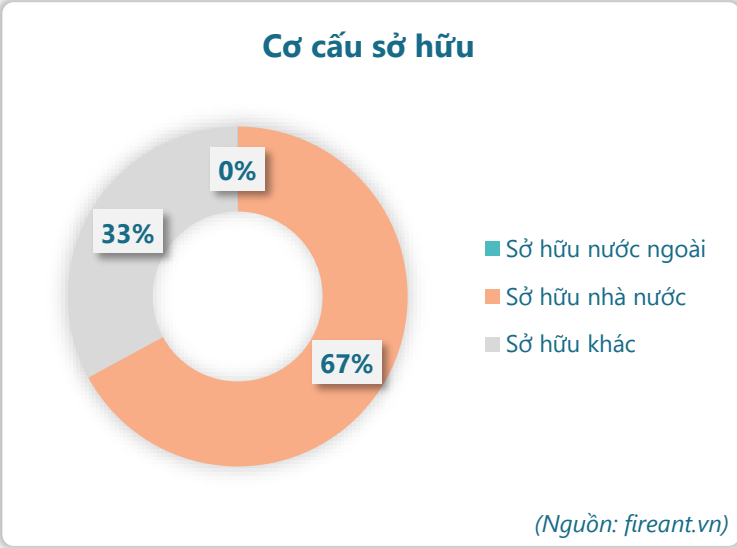
YoY: ▲ 25.3| 66.9%

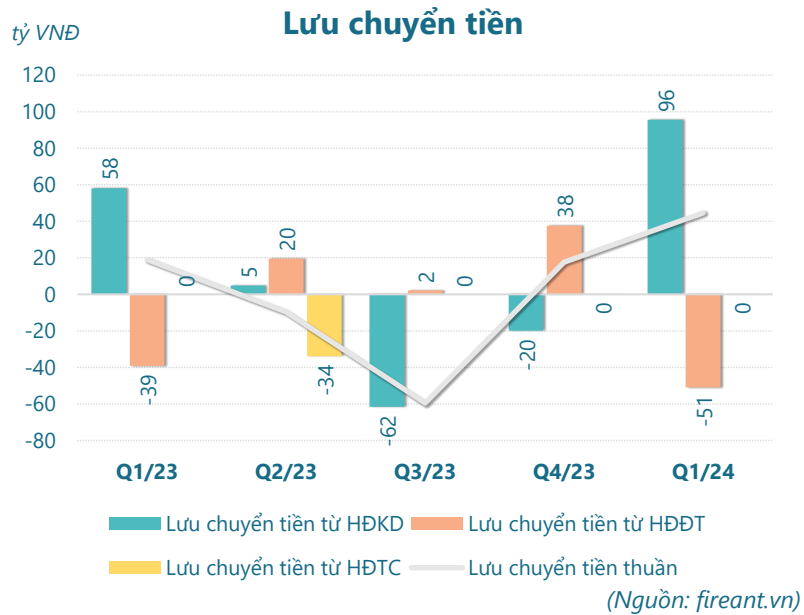
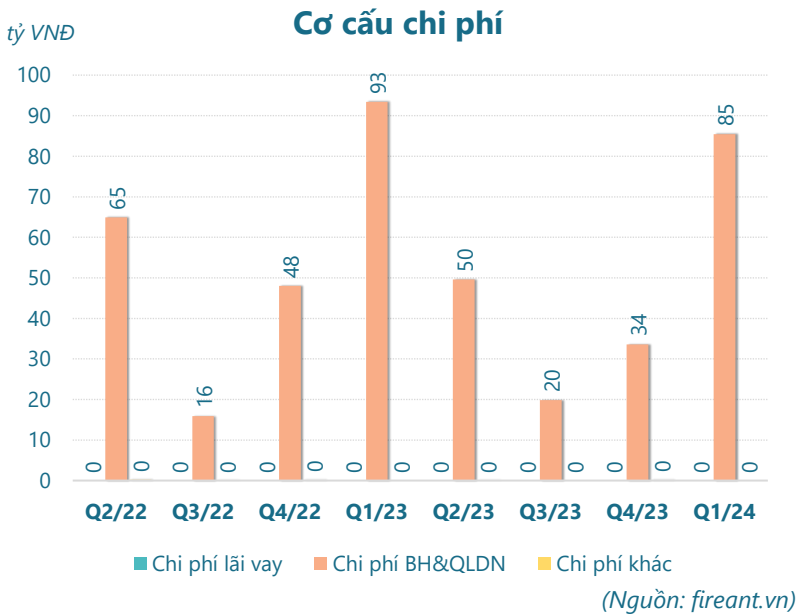
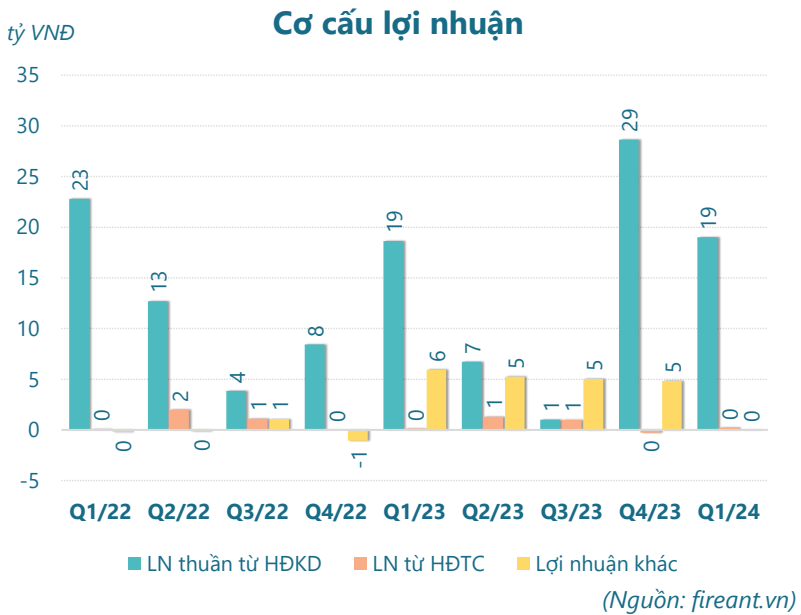
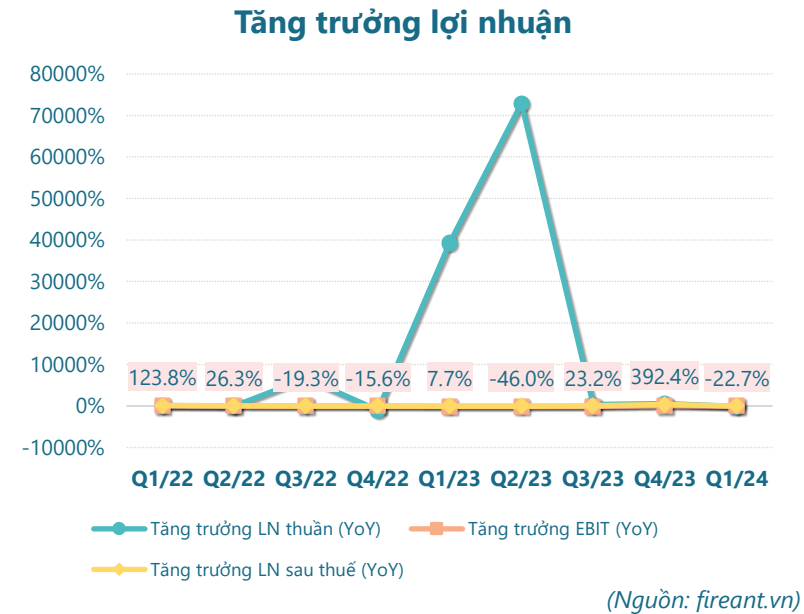
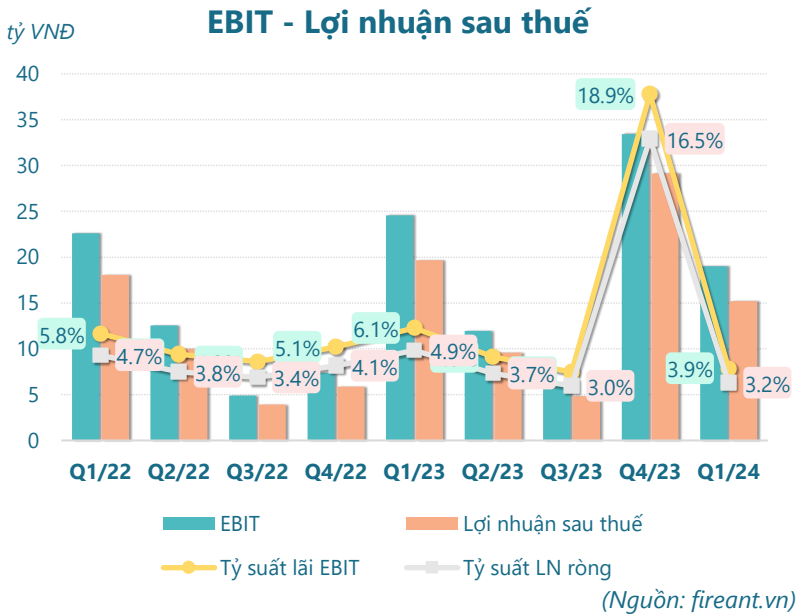
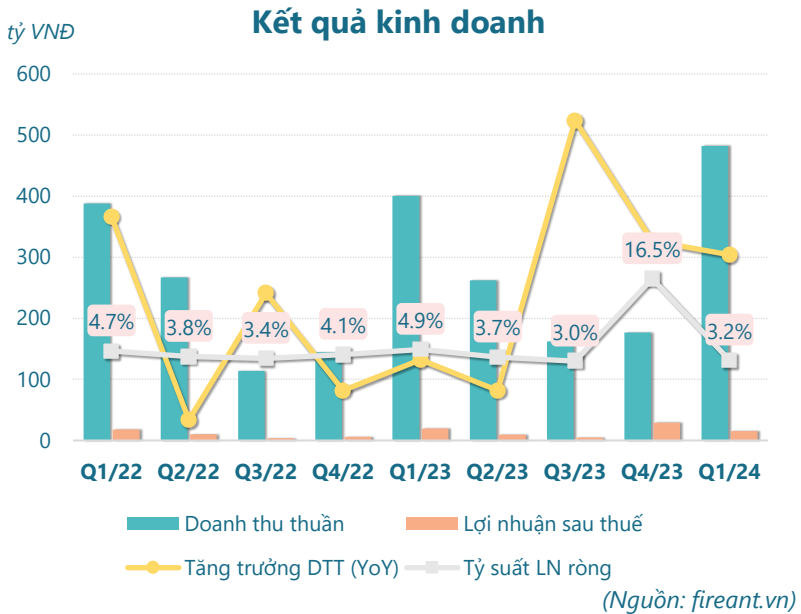
ROE

2023

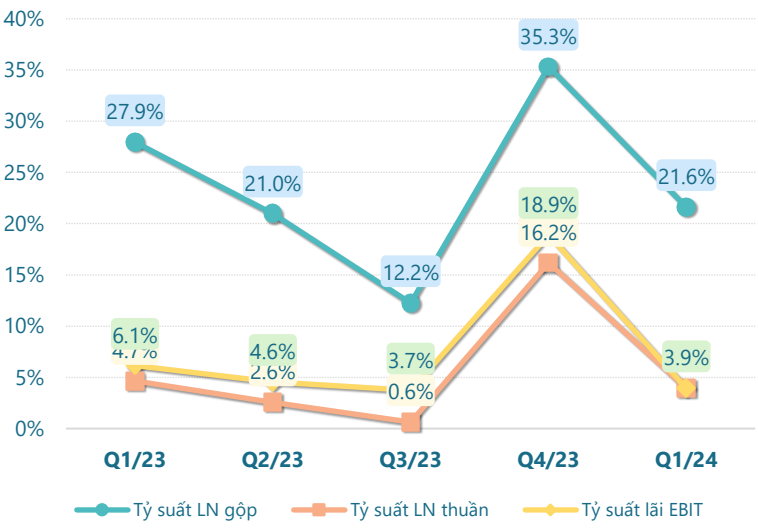
12.9%

+/- YoY: ▲ 4.8%



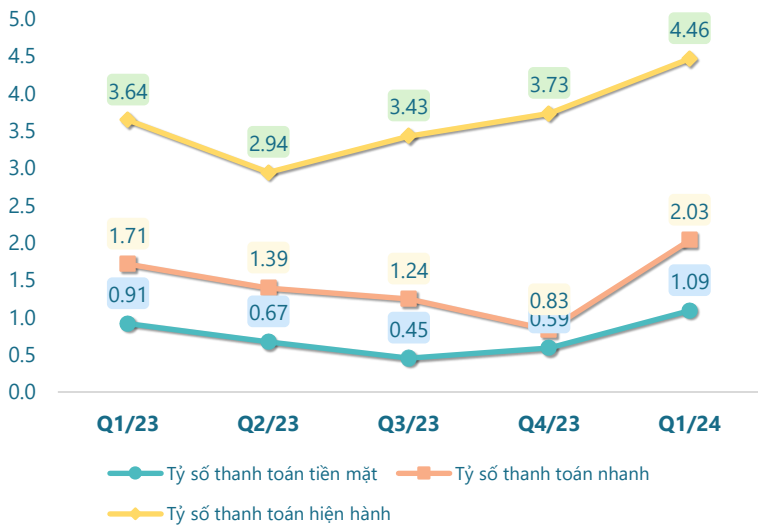


Tỷ suất lợi nhuận



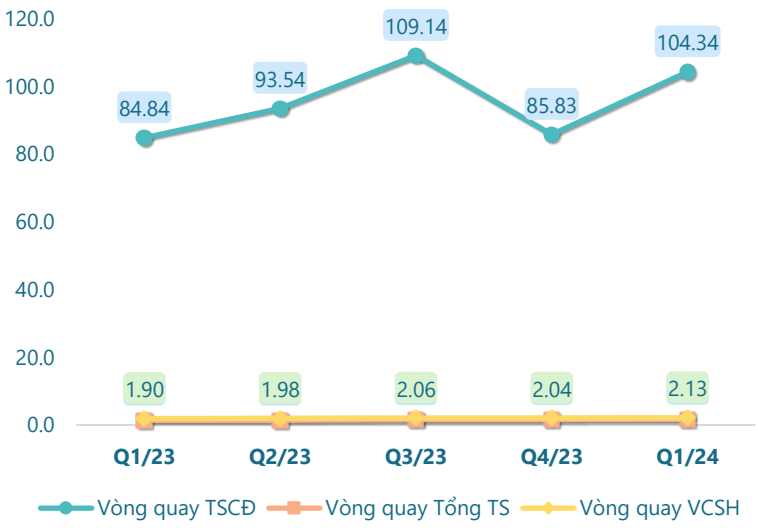
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



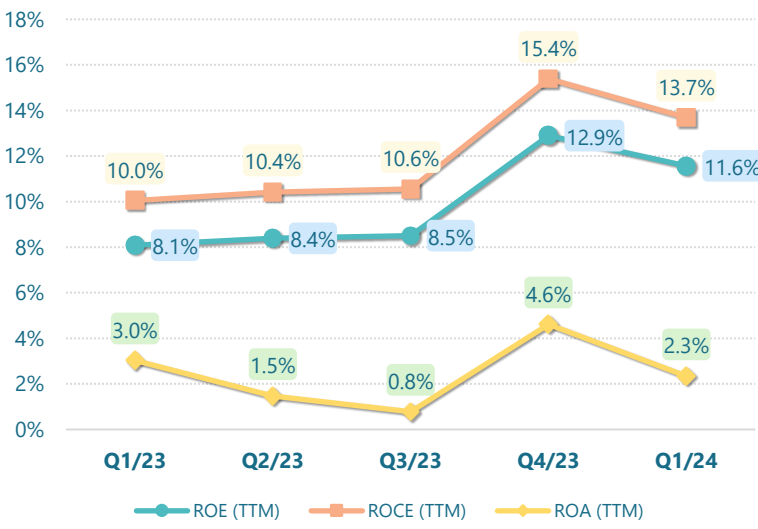
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



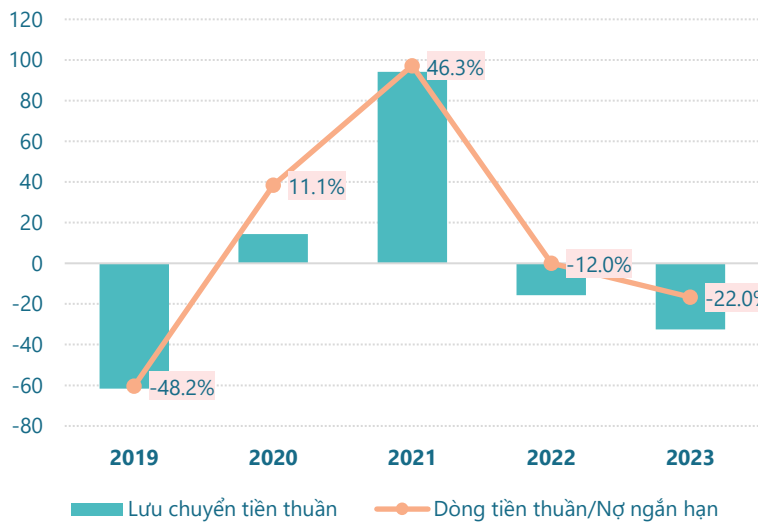
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



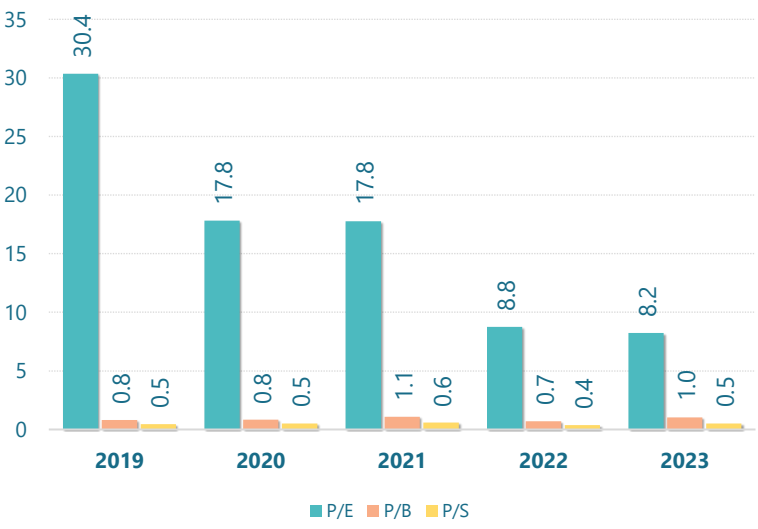
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)